

Số: 263/KH-UBND

Ba Dinh, ngày 29 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Ba Dinh

Thực hiện Quyết định số 916/QĐ-TTg ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước về quyền của người khuyết tật và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật; Quyết định số 2559/QĐ-BYT ngày 11 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Kế hoạch tổng thể triển khai Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch số 356/KH-UBND ngày 17/9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Ba Dinh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030 theo Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ; trọng tâm là tổ chức thực hiện các nhiệm vụ giai đoạn 2026-2030 phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

- Tăng cường thực thi hiệu quả Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật theo Quyết định số 916/QĐ-TTg ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ.

- Nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người khuyết tật; tạo điều kiện để người khuyết tật tiếp cận bình đẳng các dịch vụ xã hội, phát huy khả năng, sống độc lập và hòa nhập cộng đồng.

- Tăng cường trách nhiệm của các Phòng, Trung tâm, cơ quan, đơn vị, ban, ngành, thôn trong công tác trợ giúp người khuyết tật; tăng cường phối hợp liên ngành và huy động các nguồn lực xã hội trong thực hiện công tác trợ giúp người khuyết tật.

2. Yêu cầu

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch bảo đảm phù hợp với quan điểm, quy định của pháp luật về công tác người khuyết tật; lồng ghép hiệu quả với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội đang triển khai trên địa bàn xã.

- Các Phòng, Trung tâm, cơ quan, đơn vị, thôn căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao đề chủ động bố trí nguồn lực, xây dựng kế hoạch chi tiết và triển khai bảo đảm chất lượng, đúng tiến độ.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ và kịp thời giữa các Phòng, Trung tâm, cơ quan, đơn vị, ban, ngành và thôn; gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị với kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức của người khuyết tật, doanh nghiệp và cộng đồng.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU GIAI ĐOẠN 2026-2030

1. Mục tiêu chung

- Thúc đẩy thực hiện đầy đủ quyền của người khuyết tật; cải thiện chất lượng cuộc sống; bảo đảm người khuyết tật được tiếp cận bình đẳng các dịch vụ y tế, giáo dục, đào tạo nghề, việc làm, giao thông, công trình xây dựng, thông tin, trợ giúp pháp lý, văn hóa, thể thao và các dịch vụ xã hội; tạo môi trường thuận lợi để người khuyết tật sống độc lập, hòa nhập cộng đồng và đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các ngành, các tổ chức đoàn thể, cơ quan đơn vị, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân trợ giúp người khuyết tật.

2. Các chỉ tiêu trọng tâm đến 2030

a) Về trợ giúp y tế và chăm sóc sức khỏe

- Hằng năm, khoảng 90% người khuyết tật được tiếp cận các dịch vụ y tế dưới nhiều hình thức khác nhau.

- Ít nhất 80% trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc, phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm các dạng khuyết tật.

- Có trẻ em và người khuyết tật được phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng và cung cấp dụng cụ trợ giúp phù hợp.

b) Về giáo dục và giáo dục nghề nghiệp

- 90% trẻ khuyết tật ở độ tuổi mầm non và phổ thông được tiếp cận giáo dục.

- Người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được hỗ trợ đào tạo nghề.

c) Về việc làm và sinh kế

Bảo đảm hơn 50% người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được hướng dẫn, hỗ trợ vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định từ Ngân hàng Chính sách xã hội để tự tạo việc làm, khởi nghiệp hoặc phát triển sản xuất.

d) Về tiếp cận công trình công cộng và giao thông

- 100% các công trình xây dựng mới bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật và 30% công trình cũ hiện hữu được cải tạo, nâng cấp các hạng mục tiếp cận, bao gồm: trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở giáo dục; công trình văn hóa, thể dục, thể thao...

- 50% người khuyết tật có nhu cầu tham gia giao thông được sử dụng phương tiện giao thông bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật về giao thông tiếp cận hoặc các dịch vụ trợ giúp tương đương.

- 100% người khuyết tật tham gia giao thông công cộng được miễn, giảm giá vé theo quy định, riêng đối với các tuyến vận tải đường bộ liên tỉnh hỗ trợ mức miễn, giảm tối thiểu là 60%.

đ) Về tiếp cận thông tin, công nghệ và pháp lý

- Tỷ lệ người khuyết tật được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông đạt tối thiểu bằng 1/3 tỷ lệ chung trên phạm vi cả nước.

- 100% người khuyết tật thuộc diện được trợ giúp pháp lý được cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý miễn phí theo quy định khi có yêu cầu.

e) Về văn hóa, thể thao và tổ chức hội

- Thu hút 15% người khuyết tật tham gia tập luyện thể dục, thể thao.

- Hỗ trợ ít nhất 20% người khuyết tật được tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật.

- 60% phụ nữ khuyết tật được trợ giúp dưới các hình thức khác nhau.

g) Về năng lực cán bộ làm công tác hỗ trợ người khuyết tật, gia đình và người khuyết tật

- 70% cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật.

- 40% hộ gia đình có người khuyết tật được tập huấn về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.

- 40% người khuyết tật được hỗ trợ tập huấn các kỹ năng sống cơ bản.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI

1. Đối tượng: Người khuyết tật, ưu tiên người khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn; trẻ em khuyết tật; phụ nữ khuyết tật; hộ gia đình có người khuyết tật; các tổ chức của người khuyết tật, tổ chức vì người khuyết tật và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Phạm vi: Kế hoạch được triển khai trên phạm vi toàn xã Ba Dinh trong giai đoạn 2026-2030.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Truyền thông, nâng cao nhận thức

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông tạo chuyển biến sâu sắc, thống nhất trong nhận thức của xã hội về công tác bảo vệ, chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật chuyển từ “y tế - chăm sóc” sang tiếp cận “xã hội - hòa nhập”, hướng đến việc loại bỏ định kiến, giảm bất bình đẳng, mở rộng cơ hội và trao quyền cho người khuyết tật, đóng góp bình đẳng vào sự phát triển của xã hội.

- Phối hợp với Trung tâm Cung ứng dịch vụ công lồng ghép tuyên truyền hiệu quả các quan điểm, mục tiêu tại Quyết định số 1190/QĐ-TTg, các nội dung của Công ước CRPD và Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước CRPD theo Quyết định số 916/QĐ-TTg ngày 21/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thiết kế nội dung và phương pháp tuyên truyền phù hợp với từng nhóm đối tượng cụ thể. Đẩy mạnh sản xuất các sản phẩm truyền thông sử dụng ngôn ngữ ký hiệu, phụ đề, chữ nổi Braille hoặc các định dạng kỹ thuật số dễ truy cập, dễ đọc, dễ hiểu nhằm bảo đảm mọi dạng khuyết tật đều tiếp cận được thông tin.

- Tuyên truyền, khuyến khích khơi dậy phong trào tham gia bảo vệ, chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật; kịp thời khen thưởng, tôn vinh và nhân rộng các mô hình, cá nhân hoạt động hiệu quả, tiêu biểu ở địa phương.

2. Trợ giúp y tế, chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng

- Tham gia các lớp tập huấn về xác định mức độ khuyết tật, phục hồi chức năng và các chính sách bảo hiểm y tế cho người khuyết tật.

- Thực hiện các dịch vụ phát hiện sớm những khiếm khuyết ở trẻ trước khi sinh và trẻ sơ sinh; tuyên truyền, tư vấn và cung cấp dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ tầm soát, phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật, phục hồi chức năng và phẫu thuật chỉnh hình, cung cấp dụng cụ trợ giúp cho người khuyết tật.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ của chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng; hướng dẫn kỹ năng phục hồi chức năng tại nhà cho gia đình và người chăm sóc người khuyết tật; ứng dụng công nghệ thông tin trong việc lập hồ sơ quản lý sức khỏe điện tử tập trung cho người khuyết tật tại trạm y tế xã để theo dõi và hỗ trợ kịp thời.

3. Trợ giúp giáo dục

- Bảo đảm giáo dục bắt buộc ở cấp tiểu học và trung học cơ sở, phổ cập giáo dục trung học và tương đương đối với người khuyết tật và thúc đẩy thực hiện chính sách ưu đãi đối với giáo viên, nhân viên tham gia giáo dục trẻ khuyết tật.

- Tổ chức, thực hiện chương trình học tập, học liệu giáo dục hỗ trợ cấp học mầm non và phổ thông đáp ứng nhu cầu đa dạng của người khuyết tật.

- Đăng ký tham gia các lớp tập huấn cho giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật cấp học mầm non và phổ thông về nghiệp vụ giáo dục đối với người khuyết tật.

- Phát triển các mô hình giáo dục đối với người khuyết tật, hệ thống các cơ sở giáo dục đối với người khuyết tật hoạt động có hiệu quả phù hợp với nhu cầu đa dạng của người khuyết tật: phát hiện sớm, can thiệp giáo dục sớm, giáo dục đối với người khuyết tật trong các cơ sở giáo dục, giáo dục người khuyết tật tại gia đình và cộng đồng, giáo dục từ xa.

- Rà soát, cập nhật, quản lý dữ liệu về nhu cầu giáo dục của người khuyết tật vào phần mềm quản lý hệ thống hỗ trợ giáo dục người khuyết tật.

4. Giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế

- Tổ chức đào tạo nghề, tạo việc làm đối với người khuyết tật; thống kê, đánh giá nhu cầu học nghề của người khuyết tật.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo nghề đối với người khuyết tật linh hoạt về thời gian, địa điểm, tiến độ đào tạo phù hợp với nghề đào tạo, hình thức đào tạo thông qua các cơ sở đào tạo nghề, doanh nghiệp hoặc các tổ chức của người khuyết tật; các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ có sử dụng lao động là người khuyết tật hoặc của người khuyết tật.

- Nhân rộng các mô hình hỗ trợ sinh kế, mô hình hỗ trợ người khuyết tật khởi nghiệp, mô hình đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm đối với người khuyết tật hiệu quả; phát triển các hợp tác xã, tổ hợp tác có người khuyết tật tham gia vào chuỗi giá trị sản phẩm.

- Ưu tiên bố trí và giải ngân nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội từ Ngân hàng Chính sách xã hội cho thanh niên khuyết tật khởi nghiệp, phụ nữ khuyết tật, người khuyết tật và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật để tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm.

5. Phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ rủi ro thiên tai

- Đăng ký tham gia các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật, người khuyết tật và tổ chức của người khuyết tật trong phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai.

- Lồng ghép người khuyết tật trong phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai, bảo đảm khả năng tiếp cận đối với người khuyết tật; cần ưu tiên hỗ trợ khi xảy ra thiên tai, dịch bệnh; chú trọng người khuyết tật sống một mình, người khuyết tật nặng và hộ có hoàn cảnh khó khăn.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người khuyết tật và gia đình kỹ năng phòng, chống dịch bệnh, ứng phó thiên tai và tiếp nhận thông tin cảnh báo. Ứng dụng công nghệ, thiết bị chuyên dụng giúp người khuyết tật nhận thông tin cảnh báo sớm để ứng phó với dịch bệnh và thiên tai, bảo đảm khả năng tiếp cận thông tin của người khuyết tật trong các tình huống khẩn cấp (thiên tai, dịch bệnh); khuyến khích ứng dụng các giải pháp công nghệ phù hợp với từng dạng khuyết tật để tiếp nhận cảnh báo sớm.

6. Trợ giúp tiếp cận công trình xây dựng

- Khi đầu tư, cải tạo công trình thuộc phạm vi quản lý của xã, quan tâm bảo đảm điều kiện tiếp cận, sử dụng đối với người khuyết tật theo quy định.

- Rà soát các điểm công cộng, trụ sở, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục và các công trình thiết yếu để xác định nhu cầu cải thiện khả năng tiếp cận.

7. Trợ giúp tiếp cận và tham gia giao thông

- Tăng cường năng lực hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định về giao thông tiếp cận để người khuyết tật có thể tiếp cận, sử dụng.
- Tuyên truyền, hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận các phương tiện và dịch vụ giao thông phù hợp.
- Phối hợp khảo sát, đánh giá thực trạng đảm bảo tiếp cận của hệ thống giao thông công cộng và nhu cầu tham gia giao thông của người khuyết tật phục vụ việc xây dựng chiến lược giao thông tiếp cận đến năm 2030, định hướng đến năm 2050;

8. Trợ giúp tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông

- Trợ giúp người khuyết tật tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông. Hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận thông tin trên môi trường số; hướng dẫn sử dụng các dịch vụ công trực tuyến và các kênh thông tin của địa phương phù hợp với khả năng tiếp cận.
- Phát triển các trang tin điện tử hỗ trợ người khuyết tật.
- Phát triển các công cụ, tài liệu phục vụ đào tạo người khuyết tật tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông; phát triển các hệ thống, giải pháp giáo dục, đào tạo trực tuyến dành cho người khuyết tật bao gồm giáo dục văn hóa phổ thông các cấp.
- Khuyến khích nghiên cứu phát triển các công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông; nghiên cứu phát triển các công nghệ hỗ trợ người khuyết tật hòa nhập cộng đồng và nâng cao chất lượng cuộc sống của người khuyết tật.

9. Trợ giúp pháp lý

- Tăng cường thực hiện trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật thuộc diện được trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật; phối hợp với Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh và các cơ quan liên quan tuyên truyền, hướng dẫn, kết nối trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật thuộc diện được trợ giúp.
- Đăng ký tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, tăng cường năng lực cho đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý và những người phối hợp trong trợ giúp pháp lý với người khuyết tật.
- Tăng cường, đổi mới truyền thông về trợ giúp pháp lý với hình thức, nội dung phù hợp, dễ tiếp cận đối với người khuyết tật.

10. Hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch

- Vận động người khuyết tật tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của xã; nghiên cứu hình thành hoặc duy trì câu lạc bộ/nhóm hoạt động phù hợp.
- Tạo điều kiện để người khuyết tật tham gia các sự kiện cộng đồng, hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí; khuyến khích phát hiện, bồi dưỡng người khuyết tật có năng khiếu.

- Lồng ghép hoạt động trợ giúp người khuyết tật trong các phong trào, cuộc vận động tại địa phương.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ để người khuyết tật có thể nắm được thông tin về các điểm tham quan du lịch, nhà hàng, khách sạn, phương tiện và mức độ tiếp cận các điểm này với người khuyết tật.

11. Trợ giúp phụ nữ khuyết tật

- Vận động, thực hiện chính sách liên quan tới phụ nữ khuyết tật (truyền thông, giáo dục, vận động nâng cao nhận thức cộng đồng; tăng cường lồng ghép giới trong các chương trình về người khuyết tật; nâng cao năng lực cán bộ Hội trong hỗ trợ phụ nữ khuyết tật...);

- Triển khai các hoạt động nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho phụ nữ khuyết tật (nâng cao kiến thức, kỹ năng; phát triển mạng lưới; chia sẻ kinh nghiệm; các hoạt động an sinh xã hội; rà soát, đánh giá các mô hình hiện có và thí điểm một số mô hình/hoạt động mới...); rà soát phụ nữ khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn; lồng ghép hỗ trợ trong các chương trình an sinh xã hội, giảm nghèo, sinh kế và hỗ trợ phụ nữ khuyết tật nâng cao năng lực, kỹ năng số, kỹ năng tham gia xã hội, tiếp cận các chính sách.

- Tăng cường phối hợp liên ngành trong các hoạt động hỗ trợ phụ nữ khuyết tật.

12. Hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập và hòa nhập cộng đồng

- Vận động nguồn lực hỗ trợ các trang thiết bị, dụng cụ trợ giúp đối với người khuyết tật: xe lăn, xe lắc, khung tập đi, gậy, máy trợ thính, chân giả, tay giả và các thiết bị cần thiết.

- Đăng ký tham gia các lớp đào tạo, tập huấn phát hiện, sàng lọc, tư vấn sử dụng, bảo quản thiết bị trợ giúp người khuyết tật cho cán bộ trợ giúp người khuyết tật, gia đình và người khuyết tật.

- Khuyến khích xây dựng mô hình hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập, hòa nhập cộng đồng phù hợp với điều kiện của xã.

13. Nâng cao năng lực chăm sóc, hỗ trợ và giám sát, đánh giá

- Xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo, tập huấn trong lĩnh vực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật.

- Đăng ký tham gia các lớp tập huấn cho cán bộ, nhân viên và cộng tác viên trợ giúp người khuyết tật; gia đình người khuyết tật về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng cho người khuyết tật; các kỹ năng sống cho người khuyết tật.

- Nâng cao năng lực công tác thống kê, thực hiện lồng ghép hoặc tổ chức điều tra, khảo sát thống kê chuyên đề về người khuyết tật; xây dựng phần mềm đăng ký và quản lý thông tin về người khuyết tật.

- Đánh giá tình hình thực hiện chương trình và các chính sách, pháp luật đối với người khuyết tật.

- Kiểm tra, hướng dẫn và tổng hợp, định kỳ báo cáo; tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện Chương trình.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

Kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước theo phân cấp; nguồn kinh phí các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án liên quan; nguồn đóng góp, hỗ trợ hợp pháp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

Các cơ quan, đơn vị, Phòng căn cứ nhiệm vụ được giao chủ động lồng ghép nguồn lực; quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Là đầu mối tham mưu UBND xã tổ chức triển khai Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả; phối hợp thực hiện chính sách trợ giúp xã hội, giáo dục, việc làm, văn hóa, thể thao và các nội dung liên quan.

2. Trạm Y tế xã

Chủ trì các nhiệm vụ về chăm sóc sức khỏe, phát hiện sớm, phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng; rà soát nhu cầu y tế, BHYT, dụng cụ trợ giúp; quản lý, theo dõi sức khỏe người khuyết tật và phối hợp chuyển tuyến khi cần thiết.

3. Phòng Kinh tế

Phối hợp tham mưu bố trí, lồng ghép kinh phí; phối hợp thực hiện các chính sách hỗ trợ sinh kế, việc làm, tín dụng chính sách và các chương trình phát triển kinh tế có liên quan.

4. Công an xã và các bộ phận liên quan

Phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự, phòng ngừa rủi ro; hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận các dịch vụ hành chính, thông tin và các tình huống khẩn cấp theo chức năng.

5. Các cơ sở giáo dục

Rà soát trẻ khuyết tật trong độ tuổi học tập; thực hiện giáo dục hòa nhập; phối hợp gia đình và các cơ quan liên quan hỗ trợ trẻ tiếp cận giáo dục.

6. Đề nghị Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Ba Tơ

Cho vay ưu đãi đối với người khuyết tật, phụ nữ/thanh niên khuyết tật khởi nghiệp và các cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động khuyết tật theo quy định.

7. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công

Tăng cường tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh và các kênh thông tin phù hợp; chú trọng nội dung dễ tiếp cận đối với từng dạng khuyết tật. Đẩy mạnh tuyên truyền về quyền của người khuyết tật, chính sách trợ giúp, chăm sóc sức khỏe, hòa nhập cộng đồng....

8. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ tham gia tổ chức triển khai thực hiện Chương trình và phối hợp giám sát, tuyên truyền, vận động nguồn lực xã hội hóa và triển khai các chương trình trợ giúp phụ nữ khuyết tật, thanh niên khuyết tật khởi nghiệp và người khuyết tật sống độc lập.

9. Trưởng các thôn trên địa bàn xã

Rà soát, cập nhật danh sách người khuyết tật; nắm nhu cầu hỗ trợ; tuyên truyền chính sách; kịp thời phản ánh trường hợp khó khăn, rủi ro và phối hợp triển khai hỗ trợ tại cộng đồng.

10. Gia đình người khuyết tật và cộng đồng

Phối hợp chăm sóc, phục hồi chức năng, giáo dục và hỗ trợ người khuyết tật hòa nhập; chủ động tiếp cận chính sách, dịch vụ và phản ánh nhu cầu hỗ trợ.

VII. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO:

Định kỳ 06 tháng (trước ngày 07/6), 01 năm (trước ngày 17/11), báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Ba Đình; quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị và các thôn kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, kịp thời giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ xã và các tổ chức CT-XH xã;
- Ngân hàng CSXH Ba Tơ;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Trưởng các thôn;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT, VHXXH(ptyt).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Nhung